

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/ HNGĐ-ST  
Ngày 17 tháng 6 năm 2022  
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Nguyễn Như Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2022/TLST- NHGD ngày 09 tháng 02 năm 2022, về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hà M, nơi thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai, nơi hiện cư trú: 14/1 đường X, phường T, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Ph, nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 08/02/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Chị M và anh Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K theo Giấy đăng ký kết hôn số 102 ngày 29/11/2016. Trong quá trình chung sống đến cuối năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Anh Ph không quan tâm, chăm lo cho gia đình, hay chửi mắng, đánh đập chị M. Nhiều lần chị M nhẫn nhịn, hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Hiện chị M và anh Ph sống ly thân hơn 01 năm, không quan tâm, qua lại gì. Chị M nhận thấy không còn tình cảm, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh Ph có 01 con là cháu Nguyễn Phạm Phong A, sinh ngày 18/3/2018, hiện đang chung sống cùng chị M và được chăm sóc, phát

triển tốt. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn là anh Nguyễn Hồng Ph:* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ph vắng mặt, không cung cấp ý kiến, yêu cầu và tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Chị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, anh Ph đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Chị M và anh Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị M: Chị M cho rằng trong cuộc sống gia đình, giữa chị và anh Ph phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và đã không còn chung sống với nhau thời gian dài. Anh Ph đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của chị M cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến phản đối, không tham gia hòa giải tranh chấp, điều này thể hiện không còn quan tâm hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh Ph đã trầm trọng, các bên không còn thương yêu, quan tâm, chung sống với nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M theo quy định tại các điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị M có yêu cầu trực tiếp nuôi con, anh Ph không có ý kiến phản đối. Xét chị M đủ điều kiện để nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh.

[5] Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi người trực tiếp nuôi không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hà M

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hà M và anh Nguyễn Hồng Ph.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Hà M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Phong A, sinh ngày 18/3/2018, cho đến khi con thành niên, đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Hồng Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi chị Phạm Thị Hà M không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008467 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Kha;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**

